TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 29-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cao Hoài Hiêm
2. Ông Bùi Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. LTC, sinh năm 19.., tại tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp BT, xã PM, thị xã TB, tỉnh TN; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: LMD và bà LTN; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

2. THD (TR), sinh năm 19.., tại tỉnh TN; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp BT, xã PM, thị xã TB, tỉnh TN; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: TVK và bà BTC (chết); vợ: NTHA và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

3. PMH, sinh năm 19.., tại tỉnh TN; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp BT, xã PM, thị xã TB, tỉnh TN; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: PCN (chết) và bà HTC; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

4. HVT (D), sinh năm 19.., tại tỉnh TN; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp BT, xã PM, thị xã TB, tỉnh TN; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: HVT và bà TTX; vợ: DTKT; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

Người làm chứng:

1. Anh LDK, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố 10, phường Phú Tịnh, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; "vắng mặt".

2. Anh HNT, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 1, xã Song Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; "vắng mặt".

3. Anh LTT, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố 1, phường Đức Thắng, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; "vắng mặt".

4. Anh NVH, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố 4, phường Bình Hưng, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14-5-2021, C được một người đàn ông tên Trọc không rõ địa chỉ thuê đến nhà nghỉ Lê Huy thuộc ấp Bình Quới, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, chở T, K, H, T đến khu vực cầu Hai Bạch thuộc ấp Bình Phú, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để xuất cảnh trái phép sang Campuchia với tiền công 500.000 đồng/người thì C đồng ý. Sau đó, C rủ D, H, T cùng thực hiện với tiền công là 500.000 đồng/người thì D, H, T đồng ý và hẹn đến nhà nghỉ Lê Huy để đón người. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 15-5-2021, C điều khiển xe môtô biển số 70L1-355.82, H điều khiển xe môtô biển số 70H1-5767 đến nhà nghỉ Lê Huy để đón người thì bị Công an thị xã Trảng Bàng phát hiện bắt giữ H, còn C bỏ chạy thoát; riêng D và T đang trên đường đến thì biết tin bị Công an phát hiện nên bỏ trốn. Ngày 17-5-2021, Công đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đầu thú; ngày 17-9-2021, D, T đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh trình diện và khai nhận toàn bộ sự việc phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 thẻ ATM số 9704031146798819; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, số Imei: 866950036643079, bên trong gắn sim số 0969568840; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 357752107238896, bên trong gắn 02 sim: 0983067713, 0382678639; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 358193101892389, số Imei 2: 358194101892387, bên trong gắn sim số: 0792837592, điện thoại bị nứt dọc màn hình; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu đen, số Imei 1; 866988040673856, số Imei 2: 866988040673849, bên trong gắn sim số: 0931230751, điện thoại bị bể màn hình; 01 xe môtô biển số 70L1-355.82, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đen xám, số khung RLHJA3612EY509406, số máy: JA36E0066037, dung tích xi lanh 109cm^3; 01 xe môtô biển số 70H7-5767, loại xe hai bánh, nhãn hiệu MingXing, số loại MX100II, màu sơn nâu, số khung: VFCPCG0A3YF009703, số máy: 1P50FMG310054966, dung tích xi lanh 97cm^3.

Qua xác minh thể hiện C, D, H, T không có tài sản.

Đối với hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của T, K, H, T đã bị Công an thị xã Trảng Bàng xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông tên Trọc thuê C tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được. Cơ quan An ninh điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTrB ngày 10-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo C, D, H, T về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo C, D, H, T phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt các bị cáo C, D H, T mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra người làm chứng có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, sự vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo thực hiện: Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo C, D, H, T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, bản ảnh nhận dạng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 15-5-2021, tại nhà nghỉ Lê Huy thuộc ấp Bình Quới, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh C cùng với D, H, T vì vụ lợi đã tổ chức cho T, K, H, T xuất cảnh trái phép sang Campuchia để hưởng lợi tiền công mỗi người 500.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự.

[4] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương nhất là khu vực

biên giới, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước; đặc biệt là trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp trong nước cũng như trên thế giới, việc đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo C là người được đối tượng bên Campuchia liên hệ, thống nhất giá cả thỏa thuận với các bị cáo D, H, T cùng thực hiện để đưa 04 người Việt Nam xuất cảnh sang Campuchia. Các bị cáo cùng thực hiện tội phạm để nhận tiền công mỗi bị cáo 500.000 đồng là đồng phạm giản đơn, nên các bị cáo phải chịu mức án ngang nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là lợi dụng dịch bệnh theo quy định tại điểm l khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C, D đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo T có tham gia lực lượng dân quân tự vệ và bị cáo C sau khi phạm tội ra đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ nhân thân của các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Đối với hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của T, K, H, T đã bị Công an Thị xã Trảng Bàng xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông tên Trọc thuê C tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được. Cơ quan An ninh điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[5] Biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 thẻ ATM số 9704031146798819 của bị cáo C; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 358193101892389, số Imei 2: 358194101892387, bên trong gắn sim số: 0792837592, điện thoại bị nứt dọc màn hình của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu đen, số Imei 1; 866988040673856, số Imei 2: 866988040673849, bên trong gắn sim số: 0931230751, điện thoại bị bể màn hình của bị cáo D không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, số Imei: 866950036643079, bên trong gắn sim số 0969568840 của bị cáo C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 357752107238896, bên trong gắn 02 sim: 0983067713, 0382678639 của bị cáo H; 01 xe môtô biển số 70L1-355.82, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đen xám, số khung RLHJA3612EY509406, số máy: JA36E0066037, dung tích xi lanh 109cm^3 của bị cáo C; 01 xe môtô biển số 70H7-5767, loại xe hai bánh, nhãn hiệu MingXing, số loại MX100II, màu sơn nâu, số khung: VFCPCG0A3YF009703, số máy:

1P50FMG310054966, dung tích xi lanh 97cm^3 của bị cáo Hcó liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo LTC 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Xử phạt bị cáo THD (TR) 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Xử phạt bị cáo HVT (D) 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

4. Xử phạt bị cáo PMH 01 (một) năm tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo C 01 thẻ ATM số 9704031146798819.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 358193101892389, số Imei 2: 358194101892387, bên trong gắn sim số: 0792837592, điện thoại bị nứt dọc màn hình.

- Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu đen, số Imei 1; 866988040673856, số Imei 2: 866988040673849, bên trong gắn sim số: 0931230751, điện thoại bị bể màn hình

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, số Imei: 866950036643079, bên trong gắn sim số 0969568840; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 357752107238896, bên trong gắn 02 sim: 0983067713, 0382678639; 01 xe môtô biển số 70L1-355.82, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đen xám, số khung RLHJA3612EY509406, số máy: JA36E0066037, dung tích xi lanh 109cm^3; 01 xe môtô biển số 70H7-5767, loại xe hai bánh, nhãn hiệu MingXing, số loại MX100II, màu sơn nâu, số khung: VFCPCG0A3YF009703, số máy: 1P50FMG310054966, dung tích xi lanh 97cm^3;

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo C, D, H, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN TÂM

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND Tx. Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS Tx. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ Công an Tx. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;